

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC KIỂU MỚI VỚI VIỆC TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THU TRANG^(*)

Ngày nhận bài: 12/6/2024 Ngày thẩm định: 20/6/2024 Ngày duyệt đăng: 20/8/2024

Tóm tắt: Xây dựng nhà nước kiểu mới là một trong những nội dung cơ bản, quan trọng trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính dân tộc, tính nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới có giá trị và ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; nhà nước kiểu mới; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới - Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Một là, nhà nước kiểu mới trước hết là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Thứ nhất, Nhà nước của nhân dân. Nghĩa là, tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về toàn thể nhân dân Việt Nam và nhân dân có quyền quyết định những vấn đề hệ trọng liên quan đến vận mệnh quốc gia - dân tộc. Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nghiên cứu lý luận về nhà nước, khảo sát thực tiễn các mô hình nhà nước dân chủ trên thế giới (Mỹ, Anh, Pháp...) và nhận thấy quyền lực nhà nước của các mô hình nhà nước đó thuộc về thiểu số người trong xã hội. Do vậy, cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam phải hướng đến thiết lập một nhà nước mà quyền

lực thuộc về số đông. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (năm 1927), Người viết: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁽¹⁾. Tư tưởng này được Hồ Chí Minh khẳng định trong *Chánh cương vắn tắt* tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930: “Về phương diện chính trị: a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. c) Dựng ra Chính phủ công nông binh”⁽²⁾. Đến Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), nhận thức của Hồ Chí Minh về một mô hình nhà nước được thành lập sau cách mạng đã có sự phát triển. Trong bài viết *Chương trình Việt Minh*, Người ghi rõ: “Sau khi đánh đuổi được đế quốc phát xít Nhật, sẽ lập lên Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”⁽³⁾.

^(*) ThS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Trên thực tế, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công (năm 1945), Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập và quyền lực của Nhà nước dân chủ mới được thể chế hóa trong Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì soạn thảo. Tại Điều 1 Hiến pháp năm 1946 khẳng định rõ: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”⁽⁴⁾.

Theo Hồ Chí Minh, nhân dân là chủ thể cao nhất của mọi quyền lực nhà nước, nhân dân có quyền quyết định những vấn đề hệ trọng quan hệ đến vận mệnh quốc gia - dân tộc. Điều 21 Hiến pháp năm 1946 ghi rõ: “Nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia”⁽⁵⁾. Điều 32 Hiến pháp năm 1946 tiếp tục xác định: “Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết, nếu hai phần ba tổng số nghị viên đồng ý”⁽⁶⁾.

Thứ hai, Nhà nước do nhân dân. Nhân dân có quyền bầu ra bộ máy nhà nước, kiểm soát bộ máy nhà nước và bãi miễn những đại biểu không còn uy tín trước nhân dân; đồng thời, nhân dân phải có nghĩa vụ đối với Nhà nước. Để Nhà nước thực sự do nhân dân, Hồ Chí Minh sử dụng cơ chế trao quyền. Thông qua tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu, nhân dân tự do lựa chọn, bầu ra những đại biểu thật xứng đáng, thật tin tưởng vào các cơ quan đại diện của nhân dân và trao cho họ quyền sử dụng quyền lực nhà nước. Các đại biểu của nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước đó phục vụ cho quyền và lợi ích của nhân dân.

Hồ Chí Minh cũng đưa ra cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Khi nhân dân trao quyền lực nhà nước cho các đại biểu trong các cơ quan dân cử, để các cơ quan này thay mặt nhân dân thi hành quyền lực nhằm hướng đến phục vụ cho lợi ích của nhân dân, nhân dân có quyền giám sát, kiểm soát hoạt động của các đại biểu cũng như các cơ quan dân cử. Điều 6 Hiến pháp năm 1959 ghi rõ: “Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào

nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân”⁽⁷⁾. Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của nhân dân phải đi đôi với cơ chế trao quyền là điều kiện cần thiết để bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân, phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Cùng với việc bầu ra Nhà nước, nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu không còn uy tín trước nhân dân: “Nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu mình đã bầu ra”⁽⁸⁾ (Điều 20 Hiến pháp năm 1946), “Nhân viên Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính có thể bị bãi miễn. Cách thức bãi miễn sẽ do luật định”⁽⁹⁾ (Điều 61 Hiến pháp năm 1946); “Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có thể bị cử tri bãi miễn trước khi hết nhiệm kỳ nếu tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”⁽¹⁰⁾ (Điều 5 Hiến pháp năm 1959).

Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước do nhân dân còn có nội dung là nhân dân có nghĩa vụ đối với Nhà nước. Quyền đi đôi với nghĩa vụ, nhân dân được hưởng quyền lợi thì phải thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 quy định rõ nghĩa vụ của công dân Việt Nam là nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ tài sản công cộng, có nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước. Những nội dung này đã được quy định ở Điều 4, Điều 5 Hiến pháp năm 1946, Điều 40, Điều 41, Điều 42 Hiến pháp năm 1959.

Không chỉ có nghĩa vụ với Nhà nước mà nhân dân còn là chủ thể, là lực lượng của sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước. Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, và do nhân dân tự xây dựng lấy”⁽¹¹⁾; “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”⁽¹²⁾. Nhân dân còn trực tiếp tham gia vào các khâu của quá trình xây dựng, thực hiện, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội dưới sự “dẫn đường”, “hướng dẫn, giúp đỡ” của Chính phủ. Người viết: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không

ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối⁽¹³⁾. Trong mối quan hệ với nhân dân, Nhà nước đóng vai trò là người “hướng dẫn”, còn nhân dân là lực lượng xây dựng. Vai trò “hướng dẫn” của Nhà nước thể hiện ở việc xây dựng những chương trình, chính sách, kế hoạch,... và khơi dậy, tập hợp, phát huy mọi lực lượng trong nhân dân để tổ chức thực hiện và mang lại lợi ích cho nhân dân. Lực lượng trong nhân dân bao gồm những yếu tố, như trí tuệ, sáng kiến, công sức, tiền của,... Vai trò quản lý của Nhà nước là phải phát huy tổng hợp những yếu tố này để tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch của Nhà nước đem lại lợi ích cho nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ, Nhà nước phải biết: “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân... Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cổ động,... Chính phủ chỉ giúp ý kiến⁽¹⁴⁾”.

Thứ ba, Nhà nước vì nhân dân. Nhà nước phục vụ lợi ích của nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước phải là công bộc của nhân dân. Ngay từ những ngày đầu thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã quán triệt quan điểm Chính phủ phải phấn đấu phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Trong tác phẩm *Chính phủ là công bộc của dân*, Người khẳng định: “Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh⁽¹⁵⁾”. Trong sự điều hành, Chính phủ phải đặc biệt chú trọng và ra sức làm “hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân⁽¹⁶⁾”. Qua đó cho thấy, theo Hồ Chí Minh, Nhà nước vì nhân dân, trước hết là Nhà nước đặt lợi ích của nhân dân lên hết thảy và phấn đấu làm tất cả mọi việc hướng đến phục vụ cho lợi ích của nhân dân.

Để thực sự là Nhà nước vì dân, phải phát huy dân chủ. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ “Là dân làm chủ. Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ.

Làm đầy tớ cho nhân dân⁽¹⁷⁾”. Trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật⁽¹⁸⁾”. Người phê phán những cán bộ, công chức “miệng thì nói dân chủ nhưng làm việc theo lối “quan chủ”, miệng thì nói phụng sự quần chúng, nhưng họ lại làm ngược lại với lợi ích của quần chúng”. Đó chính là biểu hiện của bệnh quan liêu, mệnh lệnh và nguyên nhân của căn bệnh ấy là do “Xa nhân dân... Khinh nhân dân... Sợ nhân dân... Không tin cậy nhân dân... Không hiểu biết nhân dân... Không yêu thương nhân dân⁽¹⁹⁾”.

Ngược lại, nhân dân có quyền và trách nhiệm phải giúp đỡ cán bộ giữ vững các phẩm chất và làm tốt vai trò của một công bộc. Người chỉ rõ: “Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ⁽²⁰⁾”, “nhân dân lại có nhiệm vụ giúp đỡ Chính phủ theo đúng kỷ luật của Chính phủ và làm đúng chính sách của Chính phủ, để Chính phủ làm tròn phận sự mà nhân dân đã giao phó cho⁽²¹⁾”. Hơn nữa, một nhà nước thật sự vì dân, thì cán bộ nhà nước phải tạo ra môi trường dân chủ, gần gũi, gần bó mật thiết với quần chúng nhân dân để họ phát huy quyền dân chủ, dám đưa ra những ý kiến, đề nghị, dám phê bình cán bộ; đồng thời, cán bộ phải thật sự tôn trọng, lắng nghe ý kiến phê bình của nhân dân và quyết tâm sửa đổi khuyết điểm.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là một nhà nước dân chủ triệt để. Đó là Nhà nước mà tất cả quyền lực thuộc về toàn thể nhân dân, phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Một nhà nước được nhân dân bầu ra, do nhân dân kiểm soát; đồng thời, nhân dân cũng phải có trách nhiệm giúp đỡ, phê bình, đôn đốc để cán bộ nhà nước, đại biểu của nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ của một công bộc thật sự phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Nhân dân cũng có quyền thu hồi lại quyền lực nhà nước, bãi miễn các đại biểu không còn uy tín trước nhân dân.

Hai là, Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân

Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”⁽²²⁾. Đây là sự khác biệt về chất của Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam với các loại hình nhà nước khác. Bởi vì “Nhà nước cũ nằm trong tay đế quốc và phong kiến, tính chất nó là đế quốc và phong kiến, là phản động. Nhà nước ta ngày nay là nằm trong tay nhân dân chống đế quốc và phong kiến. Tính chất nó là nhân dân dân chủ chuyên chính”⁽²³⁾. Sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với Nhà nước làm thay đổi mối tương quan giữa các chức năng của Nhà nước: “Đối với nội bộ nhân dân thì thực hành dân chủ. Đối với đế quốc, phong kiến và lũ phản động, thì thực hành chuyên chính chống lại chúng, đàn áp chúng”⁽²⁴⁾.

Vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với Nhà nước còn quy định cơ chế tổ chức, hoạt động của Nhà nước. Đó là một cơ chế thật sự dân chủ, bảo đảm trên thực tế vai trò là chủ và làm chủ nhà nước của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, để giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước, cần giải quyết những vấn đề có tính nguyên tắc sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Người viết: “Để xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, chúng ta cần phải tăng cường không ngừng sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với Nhà nước dân chủ nhân dân”⁽²⁵⁾.

Hai là, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức - cơ sở và nền tảng xã hội vững chắc của Nhà nước

Ba là, tổ chức và hoạt động của Nhà nước phải dựa vào nguyên tắc tập trung dân chủ. Nguyên tắc này bảo đảm bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước và là nguyên tắc đặc thù của nhà nước kiểu mới. Hồ Chí Minh luận giải: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thì hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ.

Các cơ quan chính quyền là thống nhất, tập trung. Từ hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương. Thế là vừa dân chủ vừa tập trung. Chế độ dân chủ tập trung khiến cho toàn thể nhân dân (công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc) đều trở nên chủ nhân chân chính của nước nhà, đều đoàn kết để kháng chiến kiến quốc”⁽²⁶⁾. Điều 4 Hiến pháp năm 1959 quy định: “Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều thuộc về nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan nhà nước khác đều thực hành nguyên tắc tập trung dân chủ”⁽²⁷⁾.

Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc. Cơ sở xã hội của nhà nước kiểu mới không bó hẹp trong phạm vi một giai cấp, tầng lớp nào mà là toàn thể dân tộc và cơ sở đó ngày càng được mở rộng trong quá trình phát triển của cách mạng. Tại Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp - Nhật và những bọn phản quốc... , còn ai là người dân sống trên dải đất Việt Nam thầy đều được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy”⁽²⁸⁾.

Trong *Diễn văn khai mạc kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong cuộc toàn quốc đại biểu đại hội này, các đảng phái đều có đại biểu mà đại biểu không đảng phái cũng nhiều, đồng thời phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số cũng đều có đại biểu. Vì thế, cho nên các đại biểu trong Quốc hội này không phải đại diện cho một đảng phái nào mà là đại biểu cho toàn thể quốc dân Việt Nam. Đó là một sự đoàn kết tỏ ra rằng, lực lượng của toàn dân Việt Nam đã kết lại thành một khối”⁽²⁹⁾. Trong

Lời tuyên bố sau khi thành lập Chính phủ mới, Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh: “Theo ý Quốc hội, Chính phủ mới phải tỏ rõ cái tinh thần đại đoàn kết, không phân đảng phái... Tôi có thể tuyên bố trước Quốc hội rằng, Chính phủ này tỏ rõ cái tinh thần quốc dân liên hiệp... Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia”⁽³⁰⁾.

Hồ Chí Minh luận giải về mối quan hệ giữa bản chất giai cấp công nhân với tính dân tộc và tính nhân dân của Nhà nước như sau: “Nhà nước ta ngày nay là nằm trong tay nhân dân chống đế quốc và phong kiến. Tính chất nó là nhân dân chủ chuyên chính. Nhân dân là: bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, các giai cấp ấy đoàn kết lại, bầu ra chính phủ của mình. Đối với nội bộ nhân dân thì thực hành dân chủ. Đối với đế quốc, phong kiến và lũ phản động, thì thực hành chuyên chính chống lại chúng, đàn áp chúng. Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân, tức là của các giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Bốn giai cấp ấy do giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy công nông liên minh làm nền tảng, đoàn kết các giai cấp dân chủ và các dân tộc trong nước, để thực hành dân chủ chuyên chính”⁽³¹⁾.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước dân chủ nhân dân là hệ thống quan điểm cơ bản về nội hàm của nhà nước kiểu mới - Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước, về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc trong Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hệ thống quan điểm này có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Để tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới, trong

tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần tiếp tục thực hiện các nội dung sau:

Một là, bảo đảm tất cả mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân và nhân dân có quyền quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến vận mệnh quốc gia - dân tộc. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân về việc tham gia thảo luận, kiến nghị, phản ánh với cơ quan nhà nước các cấp về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước, đặc biệt là những lĩnh vực, vấn đề liên quan mật thiết đến đời sống hằng ngày của nhân dân. Khắc phục ngay tính hình thức khi nhân dân tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát thực hiện quyền lực nhà nước, nhất là kiểm tra, giám sát thông qua các tổ chức đại diện cho nhân dân.

Hai là, cần xác định rõ vai trò chủ thể tối cao của nhân dân trong việc xin ý kiến và thông qua Hiến pháp khi có sửa đổi, bổ sung trên cơ sở nguyên tắc chủ nghĩa hợp hiến. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia bảo vệ Hiến pháp, nhằm khắc phục quy định chưa rõ tại khoản 2 Điều 119 Hiến pháp năm 2013 “... toàn thể Nhân dân có trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp”. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực hiện công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Ba là, tiếp tục đổi mới cơ chế bầu cử để nhân dân lựa chọn các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp xứng đáng là đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Cần nghiên cứu việc bỏ phiếu bầu cử của công dân Việt Nam đang ở nước ngoài và làm rõ những trường hợp không được bầu cử.

Bốn là, thực hiện tốt nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

Năm là, tiếp tục cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định

của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân như: cụ thể hóa việc công dân có quyền lập hội, quyền biểu tình...; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp,... trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; đẩy mạnh việc nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia.

Để tiếp tục giữ vững bản chất giai cấp công nhân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, **cần thực hiện các nội dung** sau:

Thứ nhất, tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nhằm bảo đảm Nhà nước thật sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân, vì tự do, hạnh phúc của con người và sự phát triển bền vững của đất nước. Lãnh đạo kịp thời thể chế hóa đúng đắn, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng để nhân dân thật sự là chủ thể gốc của quyền lực nhà nước, Nhà nước là của nhân dân. Thể chế hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở và tổng kết việc thực hiện và nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng phát huy tốt hơn các hình thức dân chủ trực tiếp của nhân dân⁽³²⁾. Nội dung trọng tâm là lãnh đạo nghiên cứu thể chế hóa và thực hiện cơ chế nhân dân trực tiếp bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã từng được đề cập trong nhiều văn kiện của Đảng. Đây là chủ trương đánh dấu một bước tiến lớn về tiến trình mở rộng dân chủ trực tiếp ở nước ta do Đảng lãnh đạo.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên trong bộ máy nhà nước, trong đó, cần hoàn thiện cơ chế quy định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan hành pháp trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền tư pháp; của cơ quan tư pháp trong kiểm

soát các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, quyền lập pháp theo đúng nguyên tắc Hiến định "... có sự kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp"⁽³³⁾, nhằm bảo đảm quyền lực thống nhất ở nhân dân, hướng đến mục đích cao nhất là phục vụ lợi ích của nhân dân. Bảo đảm mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn; lạm dụng, lợi dụng quyền lực phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý. Kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc □

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.292

⁽²⁾ và ⁽³⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Sdd, tr.1 và 629

⁽⁴⁾, ⁽⁵⁾, ⁽⁶⁾, ⁽⁷⁾, ⁽⁸⁾, ⁽⁹⁾, ⁽¹⁰⁾ và ⁽²⁷⁾ *Hiến pháp Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.8, 11, 14, 33, 11, 22, 33 và 33

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sdd, tr.387

⁽¹²⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sdd, tr.232

⁽¹³⁾, ⁽¹⁵⁾, ⁽¹⁶⁾, ⁽¹⁸⁾, ⁽²⁹⁾ và ⁽³⁰⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sdd, tr.64, 21, 52, 64-65, 217 và 481

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sdd, tr.81

⁽¹⁷⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr.572

⁽¹⁹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sdd, tr.176

⁽²⁰⁾ và ⁽²¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.9, Sdd, tr.90 và 90

⁽²²⁾ và ⁽²⁵⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Sdd, tr.370 và 370

⁽²³⁾, ⁽²⁴⁾, ⁽²⁶⁾ và ⁽³¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sdd, tr.262, 262, 263-264 và 262

⁽²⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.114

⁽³²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.46

⁽³³⁾ Hiến pháp năm 2013